

Số: /BC-PYT

Khánh Sơn, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 1350/KH-UBND ngày 07/12/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019, Phòng Y tế - cơ quan thường trực Ban chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Khánh Sơn báo cáo kết quả triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

- Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND huyện Khánh Sơn về việc triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

- Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND huyện Khánh Sơn về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

- Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND huyện Khánh Sơn về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Họp cộng tác viên báo chí	0	
2	Nói chuyện	0	
3	Tập huấn	0	
4	Hội thảo	0	
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện	03 lần/tuần	Toàn huyện
	Phát thanh: xã/phường	02 lần/tuần	Địa bàn xã
	Phát thanh: thôn/bản	0	
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Bài viết: tỉnh		
	Bài viết: huyện	02 bài	Toàn huyện
	Bản tin: xã/phường	08 tin	

8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu	34 cái	Toàn huyện
	- Tranh áp – phích	0	
	- Tờ gấp, tờ rơi	0	
	- Băng, đĩa hình	10 cái	Trung tâm Y tế, Phòng Khám đa khoa, Trạm Y tế
	- Băng, đĩa âm	10 cái	Toàn huyện
	- Tuyên truyền lưu động	03 lượt	Toàn huyện
	Pano	2 cái	Toàn huyện

2. Hoạt động kiểm tra:

2.1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra:

Tổng số đoàn kiểm tra liên ngành: 09 đoàn. Trong đó:

- Số đoàn kiểm tra liên ngành tuyến huyện: 01 đoàn.
- Số đoàn kiểm tra liên ngành tuyến xã: 08 đoàn (Mỗi xã, thị trấn 01 đoàn).

2.2. Kết quả kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến	75	12	5	42 %
2	Kinh doanh	187	28	28	100 %
3	Dịch vụ ăn uống	36	15	15	100 %
4	Thức ăn đường phố	103	103	52	50.5 %
Tổng số (1 + 2 + 3 + 4)		401	158	100	63.3 %

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra	158	
2	Số cơ sở có vi phạm	58	36.7 %
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	0	0
Trong đó:			
3.1 Hình thức phạt chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	0
	Số cơ sở bị phạt tiền	0	0
	Tổng số tiền phạt	0	0
3.2 Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả			
*	Số cơ sở bị đình chỉ hoạt động	0	0
*	Số cơ sở bị tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	0

	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	0	0
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	0
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	0	0
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo	0	0
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành	0	0
*	Các xử lý khác	0	0
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	0
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)	58	36.7 %

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	158	0	0 %
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	158	0	0 %
4	Điều kiện về con người	158	58	36.7 %
5	Công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP	0	0	0
6	Ghi nhãn thực phẩm	0	0	0
7	Quảng cáo thực phẩm	0	0	0
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	0	0	0
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
	Hóa lý	0	0	0
	Vi sinh	0	0	0
	Tổng số XN tại labo	0	0	0
2	Xét nghiệm nhanh	35	0	0 %
3	Cộng	35	0	0 %

III. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

TT	Chỉ số	Từ 10/1/2019 đến 25/1/2019	Số cùng kỳ năm trước
1	Số vụ	0	0
2	Số mắc	0	0
3	Số chết	0	0

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Công tác an toàn thực phẩm được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể; sự hưởng ứng của các cơ sở kinh doanh thực phẩm và các tầng lớp quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện.

- Đa số các cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế và ngành Công thương trên địa bàn đều chấp hành tốt các loại giấy tờ pháp lý đối với hoạt động kinh doanh thực phẩm; ý thức được tầm quan trọng trong việc đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ của các sản phẩm thực phẩm trong kinh doanh.

2. Hạn chế, khó khăn:

- Chưa có văn bản chỉ đạo, phân cấp, hướng dẫn cho tuyến huyện trong việc quản lý các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp.

- Một số cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp trên địa bàn huyện chưa được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và giấy xác nhận kiến thức về ATTP.

- Một số cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố chưa chủ động đăng ký khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND tỉnh sớm ban hành văn bản chỉ đạo, phân cấp, hướng dẫn cho tuyến huyện trong việc quản lý các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 trên địa bàn huyện Khánh Sơn./.

Nơi nhận:

- Chi Cục ATVSTP;
- Ban Tuyên Giáo Huyện ủy;
- UBND huyện; (VBĐT)
- TTYT; Phòng KT&HT; (VBĐT)
- Công an huyện; (VBĐT)
- Lưu: VT, Tuấn.

TRƯỞNG PHÒNG

Hồ Thanh Liêm